TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/DS-ST
Ngày: 28-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thanh Tú.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Thanh Phiên;
Bà Bùi Thị Hải Đường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 236/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐST-DS ngày 07-9-2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T; cư trú tại nhà số 130, đường 784, tổ 6, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Anh Nguyễn Văn L. (vắng mặt)

2. Chị Mai Thị Ngọc C. (có mặt)

Cùng cư trú tại ấp T, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 06/7/2016 vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C có vay của ông số tiền là 130.000.000 đồng để trả nợ ngân hàng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng. Anh L chị C cam kết trong vòng 01 tháng sẽ trả lại cho ông số tiền trên. Khi vay thì anh L chị C có ký giấy nhận tiền với ông và ông đã giao đủ số tiền

trên cho anh L chị C. Tuy nhiên khi đến hẹn thì anh L chị C không trả tiền cho ông bất kỳ khoản tiền nào, mặc dù ông có đến nhà đòi nhiều lần nhưng anh chị chỉ hứa hẹn chứ không chịu trả. Tại phiên Tòa ông T thừa nhận có nhận của anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C 55.000.000 đồng tiền lãi. Ông yêu cầu anh L chị C có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ vay là 130.000.000 đồng, và yêu cầu tính lại lãi suất từ khi vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Bị đơn chị Mai Thị Ngọc C trình bày:

Chị là vợ của anh Nguyễn Văn L, chị và anh L có đăng ký kết hôn và hiện tại vẫn sống C nhà với nhau. Do cần vốn để chăn nuôi nên vào ngày 06/7/2016 vợ chồng chị có đến vay của ông Nguyễn Văn T số tiền là 130.000.000 đồng. Khi vay thì vợ chồng chị có ký giấy nhận tiền với ông T, mục đích vay tiền là để vợ chồng chị chăn nuôi, tuy nhiên vợ chồng chị nói với ông T là vay tiền để trả nợ ngân hàng. Anh chị đã nhận đủ số tiền vay trên từ ông T, hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 5%/tháng. Chị đã trả cho ông T tiền lãi 55.000.000 đồng như ông T trình bày là đúng. Chị thừa nhận vợ chồng chị vẫn chưa trả cho ông T khoản tiền gốc nào. Nay ông T yêu cầu vợ chồng chị có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ vay là 130.000.000 đồng thì chị đồng ý. Tuy nhiên chị yêu cầu tính lại tiền lãi suất mà chị đã trả cho ông T để vợ chồng chị có điều kiện trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm: Xét thấy Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T. Tính lại phần lãi suất, khấu trừ vào phần lãi suất đã trả theo quy định của pháp luật. Sau khi khấu trừ vào vốn gốc còn lại bao nhiêu buộc vợ chồng chị C và anh L có trách nhiệm trả cho ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ vay là 130.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 26, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T yêu cầu anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ vay là 130.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Thấy rằng vào ngày 06/7/2016 chị C và anh L có thỏa thuận vay của ông T số tiền 130.000.000 đồng, lãi suất 5% một tháng,

anh L, chị C đã trả cho ông T được 55.000.000 đồng tiền lãi, điều này các bên đương sự đều thừa nhận. Do đó việc vay tiền giữa ông T và chị C, anh L là có thật, mức lãi thỏa thuận và số tiền lãi đã trả là đúng. Đây là chứng cứ không phải chứng minh. Nay ông Nguyễn Văn T yêu cầu anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ vay là 130.000.000 đồng là có căn cứ. Đối với yêu cầu tính lãi của phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy các bên đều thừa nhận khi vay thỏa thuận lãi suất 5% tháng và đã trả được 55.000.000 đồng tiền lãi. Hợp đồng được ký kết 06/7/2016, do đó căn cứ vào Điều 474; 476 của Bộ luật dân sự 2005, lãi suất được tính lại cụ thể như sau:

Lãi suất các bên thỏa thuận 5%/tháng là vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định (9%/năm), do đó phần lãi suất thỏa thuận vượt quá quy định không có hiệu lực. Hai bên thỏa thuận vay 01 tháng sẽ trả, do đó tháng đầu tiên kể từ ngày vay tính lãi là 150% lãi suất cơ bản, từ ngày 07/8/2016 đến ngày 28/9/2017 (ngày xét xử sơ thẩm) là 01 năm 01 tháng 20 ngày tính lãi chậm trả.

Số tiền lãi được tính là: (130.000.000 đồng x 1,125% x 01 tháng) + (130.000.000 đồng x 0,75% x 01 năm 01 tháng 20 ngày) = 14.787.500 đồng.

Chị C, anh L đã trả cho ông T số tiền 55.000.000 đồng, khấu trừ số tiền lãi mà anh chị phải chịu là 14.787.500 đồng, còn thừa lại 40.212.500 đồng. Như vậy số tiền trả thừa được khấu trừ vào nợ gốc 130.000.000 đồng, do đó số tiền nợ gốc mà anh L và chị C còn nợ ông T là 89.787.500 đồng.

Do đó chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn T, buộc vợ chồng anh L, chị C có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 89.787.500 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T được chấp nhận là 89.787.500 đồng vì vậy anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C phải chịu án phí theo quy định đối với số tiền này.

Ông Nguyễn Văn T yêu cầu anh Nguyễn Văn L, chị Mai Thị Ngọc C có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 14.787.500 đồng. Tuy nhiên Tòa án chỉ chấp nhận số tiền mà anh L chị C phải trả cho ông T là 89.787.500 đồng. Do đó số tiền mà ông T không được Tòa án chấp nhận là 55.000.000 đồng. Vì vậy ông T phải chịu án phí theo quy định đối với số tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C.

Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền là 89.787.500 (tám mươi chín triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C phải chịu 4.489.375 đồng.

Ông Nguyễn Văn T phải chịu 2.750.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.250.000 đồng mà ông T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015578 ngày 24 tháng 7 năm 2017. Chi cục thi hành án dân sự Huyện D hoàn trả cho ông T số tiền là 500.000 đồng.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- CC THA Huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Mai Thanh Tú